

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số 42/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt – Giáo viên Trường Tiểu học Lê Lợi xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên – Bí thư Đoàn Phường 1, thành phố Bạc Liêu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thành Đ, sinh ngày 04/5/2001 tại Bạc Liêu; giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Thành Thương A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Con bà Lê Thị C, sinh năm 1972; không xác định được cha. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 19/02/2020, Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong Lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 cho đến nay. (Có mặt).

**** Bị hại:*** Nguyễn Thị Kiều M, sinh ngày 02/7/2004.

Nơi cư trú: Ấp Quyết Chiến, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

** Người đại diện theo pháp luật cho bị hại:*

1- Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1983

2- Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1986

Cùng nơi cư trú: Ấp Quyết Chiến, xã An Trạch A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. (bà Th có mặt; ông Khánh vắng mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Trần Văn V – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Ấp Thành Thường A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 03/3/2020 và 09 giờ ngày 04/3/2020, tại phòng 207, khách sạn Ng Tr, thuộc Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lê Thành Đ đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Nguyễn Thị Kiều M, trong khi em M mới 15 tuổi 08 tháng 01 ngày.

Tại Cáo trạng số **30/CT-VKSTPBL ngày 23 tháng 3 năm 2021** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường khắc phục cho bị hại; bị cáo đã đầu thú khai báo hành vi phạm tội, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức án từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thống nhất bị cáo Đ sẽ bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000 đồng; tiền tàu xe 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập là 27.000.000 đồng, nên ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 53.900.000 đồng; trừ 2.000.000 đồng đã nộp thì bị cáo Đ phải bồi thường tiếp số tiền 51.900.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành Đ thừa nhận hành vi như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi cố ý nên cần có mức hình phạt nghiêm hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo Đ đã thống nhất số tiền bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại là 51.900.000 đồng là hoàn toàn hợp lý, nên đề nghị chấp nhận.

Bà Nguyễn Hồng Th là người đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa cho rằng: cần xử bị cáo Đ đúng quy định pháp luật, nhưng cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu M và các chi phí khác với tổng số tiền 53.900.000 đồng (bao gồm: tiền xe và tiền ăn trong 04 lần tìm M là 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà Th trong thời gian đi tìm là 27.000.000 đồng; tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Thị Kiều M và người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Quốc Kh: Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị Kiều M và ông Nguyễn Quốc Kh đã có lời khai; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu cho rằng việc vắng mặt của Kiều M và ông Khánh không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại Kiều M và ông Kh. Hội đồng xét xử xét

thấy chứng cứ trong hồ sơ trong vụ án đã đầy đủ, việc vắng mặt của Nguyễn Thị Kiều M và ông Nguyễn Quốc Kh không ảnh hưởng việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Thị Kiều M và ông Nguyễn Quốc Kh.

[3] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Lê Thành Đ đều thừa nhận: Bị cáo Lê Thành Đ với Nguyễn Thị Kiều M nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ và thường xuyên nhắn tin liên lạc với nhau. Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2020 khi Mi đang làm công nhân tại Đồng Nai, bị cáo Đ nhắn tin rủ M về nhà của bị cáo Đ chơi thì được M đồng ý. Ngày 02/3/2020, bị cáo Đ từ thành phố Hồ Chí Minh đến chỗ M làm, sau đó cả hai đón xe khách về Bạc Liêu. Khoảng 06 giờ sáng ngày 03/3/2020 khi về đến nhà bị cáo Đ tại ấp Thành Thường A, xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, gặp bà Lê Thị C là mẹ của bị cáo Đ, bà C đã xin số điện thoại và liên lạc với gia đình của Kiều M. Sau đó, ông Nguyễn Quốc Kh là cha ruột của M đến nhà và nói sẽ trình báo đến cơ quan Công an do Mi chưa đủ tuổi, nên bị cáo Đ và M cùng bỏ trốn, ý định sẽ đi thành phố Hồ Chí Minh để lẩn trốn gia đình, khi đến thành phố Bạc Liêu bị cáo Đ và Mi đến khách sạn Ng Tr thuộc Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu thuê phòng số 207 của khách sạn để nghỉ, tại đây cả hai cùng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/3/2020, bị cáo Đ và M tiếp tục quan hệ tình dục lần thứ hai trong khi M chưa đủ 16 tuổi.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Thành Đ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản xác định địa điểm của bị cáo Đ và Kiều M và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo Lê Thành Đ và Nguyễn Thị Kiều M có tình cảm với nhau và tại Khách sạn Ng Tr bị cáo Đ đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Kiều M 02 lần vào ngày 03/3/2020 và ngày 04/3/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 23/TD, ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y Bạc Liêu xác định: Màng trinh rách cũ ở vị trí 06 giờ, không quy định tỷ lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Giấy chứng sinh của Trung tâm y tế huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ngày 02/7/2004 thể hiện bà Nguyễn Hồng Th là mẹ ruột của Nguyễn Thị Kiều M đã sinh Kiều M vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 02/7/2004 (tức ngày 15/5/2004 âm lịch). Còn Giấy khai sinh Kiều M thể hiện ngày sinh là 15/5/2004 là do bà Th khai theo ngày âm lịch (tức ngày 02/7/2004 dương lịch). Như vậy, tính đến thời điểm bị cáo Đ quan hệ tình dục với Kiều M, thì Kiều M mới 15 tuổi 08 tháng 01 ngày. Mặc dù việc

quan hệ tình dục được em Kiều M đồng ý, nhưng hành vi quan hệ tình dục của bị cáo Đ với Kiều M là vi phạm pháp luật do Kiều M chưa đủ 16 tuổi.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành Đ đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Thành Đ là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tính chất, hành vi phạm tội*: bị cáo Lê Thành Đ là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của Nguyễn Thị Kiều M.

Quá trình điều tra Kiều M đã khai nhận trong khoảng thời gian bị cáo Đ và Kiều M bỏ trốn gia đình, thì bị cáo Đ và Kiều M nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, khi quan hệ tình dục với bị cáo Đ thì không có ai biết, Kiều M cũng không xác định được địa điểm thực hiện quan hệ tình dục (do không đăng ký lưu trú) trong khi bị cáo Đ không thừa nhận như Kiều M trình bày mà không có chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hành vi của bị cáo Đ như Kiều M trình bày những lần quan hệ tình dục trong khoảng thời gian này.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra bị cáo Đ bỏ trốn, mặc dù sau đó bị cáo Đ đầu thú khai báo hành vi phạm tội, nhưng hành vi bỏ trốn của bị cáo Đ cho thấy việc chấp hành pháp luật của bị cáo chưa nghiêm, gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú khai báo hành vi phạm tội, tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Đ đã thực sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức hình phạt của điều luật quy định thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với sự ăn năn hối cải của bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bà Nguyễn Hồng Th yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 84.500.000 đồng (bao gồm: tiền xe và tiền ăn trong 04 lần tìm Kiều

M là 12.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà Th trong thời gian đi tìm Kiều M là 57.600.000 đồng (320.000 đồng/ ngày x 30 ngày x 06 tháng); tổn thất tinh thần với số tiền 14.900.000 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đ đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường của Kiều M, nên đại diện hợp pháp cho cháu Kiều M yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Kiều M và các chi phí khác là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Đ đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 14.900.000 đồng, tiền xe là 12.000.000 đồng và tiền mất thu nhập là 27.000.000 đồng; phía đại diện hợp pháp cho bị hại cũng đồng ý. Xét thấy sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 53.900.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng nên bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 51.900.000 đồng cho Nguyễn Thị Kiều M, đại diện là bà Nguyễn Hồng Th, ông Nguyễn Quốc Kh nhận.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 2.595.000 đồng (của số tiền 51.900.000 đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thành Đ có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Thị Kiều M, đại diện là bà Nguyễn Hồng Th, ông Nguyễn Quốc Kh nhận với số tiền 53.900.000 đồng, đã bồi thường được 2.000.000 đồng, nên tiếp tục bồi thường tiếp số tiền 51.900.000 đồng.

Bà Nguyễn Hồng Th, ông Nguyễn Quốc Kh được nhận số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (*Số tiền trên đang đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên lai thu tiền số 0002802 ngày 06/4/2021*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thành Đ phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Lê Thành Đ phải nộp số tiền 2.595.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQ Điều tra thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Luật sư; Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương Bình